

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ Y TẾ
Số: 88/2005/TTLT/BTC-
BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

***Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính và một số định mức chi tiêu của Dự án
"Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam" do Ngân hàng Thế giới viện trợ không
hoàn lại***

Căn cứ Hiệp định Viện trợ số 152-VN ngày 26/5/2005 giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế về việc viện trợ không hoàn lại cho Dự án "Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam";

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 4/5/2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 06/2001/TT-BKH ngày 10/9/2001 của Bộ Kế hoạch - Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ban hành kèm theo Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 4/5/2001 của Chính phủ;
Căn cứ Thông tư số 78/2004/TT-BTC ngày 10/8/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và giải ngân nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Quyết định số 112/2001/QĐ-BTC ngày 9/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành một số định mức chi tiêu áp dụng cho các Dự án có sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) vay nợ;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Y tế hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính và mức chi của dự án "Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam" giai đoạn 2005-2011 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Bộ Y tế có trách nhiệm quản lý Dự án "Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam", đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích và nội dung dự án được duyệt; phù hợp với cam kết

với nhà tài trợ và các văn bản liên quan.

1. Những cụm từ viết tắt và giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, (kể cả Phụ lục) các cụm từ bằng tiếng Việt và tiếng Anh dưới đây được viết tắt như sau:

- a) Bộ Y tế: Cơ quan chủ quản dự án "Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam"
- b) CPMU: Ban quản lý dự án "Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam" Trung ương
- c) PPMU: Ban Quản lý dự án tỉnh
- d) HCSN: Hành chính sự nghiệp
- đ) Ngân hàng phục vụ dự án: Ngân hàng thương mại được lựa chọn để phục vụ dự án
- e) NSNN: Ngân sách Nhà nước
- f) NSDP: Ngân sách địa phương thuộc các tỉnh dự án
- g) NSTW: Ngân sách Trung ương
- h) ODA(Official Development Assistance): Nguồn hỗ trợ phát triển chính thức
- i) TW: Trung ương
- j) TCĐN: Tài chính Đối ngoại
- k) UBND: Ủy ban Nhân dân
- l) USD: Đô la Mỹ
- m) VAT: Thuế giá trị gia tăng
- n) VNĐ: Đồng Việt Nam
- o) WB: World Bank (Ngân hàng Thế giới)

2. Các nguồn vốn của Dự án

Tổng kinh phí và cơ cấu nguồn kinh phí của Dự án "Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam" (sau đây được gọi là Dự án) được quy định tại Quyết định số 260/QĐ-BYT ngày 04/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt dự án "Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam", Hiệp định Viện trợ số 152-VN ngày 26 tháng 5 năm 2005 giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế, cụ thể:

2.1. Vốn viện trợ không hoàn lại của WB: 35.000.000 USD.

2.2. Vốn đối ứng của Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: 3.500.000 USD, trong đó:

a) Đóng góp bằng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, cán bộ đối tác hiện có của các đơn vị thụ hưởng dự án trị giá 500.000 USD;

b) Đóng góp bằng tiền được cấp phát qua nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương để chi cho các khoản mua sắm hàng hóa, hoạt động của Ban QLDA và dự phòng trị giá 3.000.000 USD.

Toàn bộ vốn viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Thế giới và vốn đối ứng của Dự án là nguồn vốn hành chính sự nghiệp; vốn viện trợ được Ngân sách Trung ương cấp phát cho Bộ Y tế và các tỉnh thuộc Dự án để thực hiện Dự án được duyệt.

3. Nguyên tắc quản lý

3.1. Bộ Y tế và UBND các tỉnh tham gia dự án chịu trách nhiệm phân bổ đủ vốn đối ứng cho dự án từ Ngân sách của Bộ và của địa phương để thực hiện các nội dung của dự án theo quy định tại Quyết định số 260/QĐ-BYT ngày 04/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.2. Ban Quản lý Dự án Trung ương (sau đây được gọi là CPMU) được thành lập theo quyết định của Bộ Y tế, chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu và thực hiện các thủ tục rút vốn thanh toán cho các hoạt động của Dự án do CPMU thực hiện; giải ngân nguồn vốn viện trợ cho các tỉnh thuộc Dự án theo các quy định hiện hành về giải ngân vốn ODA và các quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch này.

3.3. Các Ban Quản lý Dự án tỉnh (sau đây được gọi là PPMU) được thành lập theo quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh/thành phố, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động trên địa bàn, làm thủ tục thanh toán phần vốn đối ứng tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh và đề nghị CPMU giải ngân nguồn vốn viện trợ của WB.

3.4. Nguồn vốn đối ứng của Dự án được Bộ Y tế và các tỉnh thuộc Dự án phân bổ trong ngân sách và thông báo đến các Kho bạc Nhà nước (KBNN). Kho bạc Nhà nước (đối với CPMU) và Kho bạc Nhà nước các tỉnh thuộc Dự án thực hiện kiểm soát thanh toán nguồn vốn HCSN đối với các khoản chi có sự tham gia vốn đối ứng (hạng mục mua sắm hàng hóa trong nước và chi phí gia tăng). Xác nhận của KBNN

đối với các khoản chi hợp lệ cần xác định rõ số vốn viện trợ và vốn đối ứng theo tỷ lệ tài trợ quy định tại Hiệp định Viện trợ. Phiếu xác nhận này là chứng từ cần thiết trong hồ sơ rút vốn WB và thanh toán phần vốn đối ứng.

3.5. Ngân hàng Công thương Việt Nam là Ngân hàng phục vụ Dự án, thực hiện các thủ tục rút vốn cho dự án theo quy định tại Thông tư số 78/2004/TT-BTC ngày 10/8/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý việc rút vốn đối với nguồn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch này.

4. Các nguyên tắc chi tiêu

4.1. Nội dung chi của Dự án được quy định tại Quyết định số 260/QĐ-BYT ngày 04/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Dự án "Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam", bao gồm ba thành phần:

- a) Thành phần 1: Hỗ trợ 20 tỉnh, thành phố thực hiện triển khai 8 Chương trình hành động quốc gia phòng chống HIV/AIDS;
- b) Thành phần 2: Hỗ trợ chính sách và thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống HIV/AIDS trong toàn quốc;
- c) Thành phần 3: Hỗ trợ quản lý dự án tại Trung ương (bao gồm cả mua trang thiết bị văn phòng và ô tô giám sát dự án).

4.2. Phân định nhiệm vụ chi

4.2.1. Đối với CPMU

a) Thực hiện các hình thức mua sắm đấu thầu theo quy định của WB đối với trang thiết bị y tế, trang thiết bị văn phòng, thuốc, phương tiện đi lại và các trang thiết bị chuyên môn khác để cung cấp cho các tỉnh thụ hưởng Dự án. Nếu nhập khẩu hàng hoá hoặc mua trong nước tại nơi xuất xưởng với giá xuất xưởng (không có thuế và các chi phí khác) được giải ngân 100% từ nguồn tài trợ của WB. Các trường hợp mua sắm hàng hoá trong nước khác được giải ngân 90% từ nguồn viện trợ của WB và giải ngân 10% còn lại từ vốn đối ứng.

b) Chi sửa chữa nhỏ các cơ sở điều trị tại Trung tâm Chữa bệnh, Giáo dục và Lao động xã hội và trung tâm Y tế quận/huyện (hoặc các cơ sở y tế khác được Bộ Y tế

lựa chọn) của 03 tỉnh, thành phố Hà Nội, Khánh Hoà, Hải Phòng. Nội dung này được giải ngân 100% từ nguồn viện trợ của WB.

c) Chi cho các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông, các hoạt động về theo dõi, đánh giá chương trình. Nội dung này được giải ngân 100% từ nguồn viện trợ của WB.

d) Chi cho chuyên gia tư vấn cá nhân và đơn vị tư vấn trong và ngoài nước. Nội dung này được giải ngân 100% từ nguồn viện trợ của WB.

đ) Chi hội thảo, hội nghị, tham quan, tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cán bộ. Nội dung này được giải ngân 100% từ nguồn viện trợ của WB.

e) Chi cho việc tổ chức các cuộc thi, phát triển các sáng kiến, phần thưởng cho các sáng kiến để khuyến khích hỗ trợ sáng kiến. Nội dung này được giải ngân 100% từ nguồn viện trợ của WB

g) Chi hoạt động gia tăng: bao gồm các chi phí đi lại và phụ phí cho các cán bộ thực hiện Dự án, các chi phí văn phòng, chi phí liên lạc và dịch vụ thư tín, chi phí vận chuyển, các chi phí liên quan đến đấu thầu và các chi phí hoạt động hợp lý khác nhưng không bao gồm lương và các khoản phụ cấp lương cho công chức, viên chức. Nội dung này được giải ngân 75% từ nguồn viện trợ của WB và 25% từ nguồn vốn đối ứng TW.

h) Quản lý nguồn kinh phí dự phòng của Dự án.

i) Các chi khác trong nhiệm vụ của CPMU.

4.2.2. Đối với các PPMU

a) Chi cho các hoạt động của 8 chương trình hành động tuyến tỉnh: Bao gồm: (1) Chương trình thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm thay đổi hành vi phòng lây nhiễm HIV/AIDS; phối hợp với các chương trình phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm để ngăn ngừa lây nhiễm HIV/AIDS; (2) Chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS; (3) Chương trình chăm sóc, hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS; (4) Chương trình giám sát HIV/AIDS, theo dõi và đánh giá chương trình; (5) Chương trình tiếp cận điều trị HIV/AIDS; (6) Chương trình dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con (7) Chương trình quản lý và điều trị các nhiễm khuẩn lây